

Yên Bình, ngày 23 tháng 11 năm 2022.

Số: 90/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Ch, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Tân Phong, xã C.A, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Loan Hương, xã T.H, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị Ch và anh Trần Đức T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị Ch và anh Trần Đức T thuận tình ly hôn.
 - 2.2 Về con chung: Hai bên thống nhất giao hai con chung là cháu Trần Hải

Anh, sinh ngày 23/11/2014 cho anh Trần Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H.A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo qui định của pháp luật. Giao cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 24/5/2020 cho chị Bàn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Thảo đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo qui định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Chị Bàn Thị Ch nhận chịu cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số AA/2021/0002913 ngày 25-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. Chị Bàn Thị Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và chị Chúc còn được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- UBND xã T.H;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA ; KT

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hoàng Kim Sơn